

- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ các khoản hỗ trợ trên, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước.

**Điều 2.-** Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tổng hợp tình hình thiệt hại do hạn hán gây ra và tình hình thiếu đói của các tỉnh còn lại trong cả nước, đề xuất biện pháp hỗ trợ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.-** Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tìm nguồn vốn để điều chỉnh, bổ sung 250-300 tỷ đồng vốn xây dựng cơ bản cho nạo vét kênh mương, làm hồ chứa nước nhỏ, làm đê bao, hoàn chỉnh các công trình thủy lợi dở dang để đưa vào khai thác phục vụ ngay cho vụ hè thu, vụ mùa năm 1998 và vụ đông xuân 1998-1999 tại các tỉnh Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 1998.

**Điều 4.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Quảng Nam, Đắc Lắc, Bình Phước, Trà Vinh, Bến Tre, Cà Mau, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN TẤN DŨNG

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### TÀI CHÍNH - GIAO THÔNG VẬN TẢI

### **THÔNG TƯ liên tịch số 56/1998/ TTLT-BTC-BGTVT ngày 23-4-1998 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.**

Căn cứ Nghị định số 56-CP ngày 2-10-1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Thông tư số 6-TC/TCDN ngày 24-2-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Quyết định số 4461/QĐ/TCCB - LD ngày 21-11-1997 của Bộ Giao thông vận tải. Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam như sau:

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam).

2. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm sử dụng vốn và các nguồn lực do Nhà nước giao để thực hiện công tác đảm bảo an toàn hàng hải theo quy định của Nhà nước.

3. Ngoài nhiệm vụ công ích được giao, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được tận dụng lao động, đất đai, vốn và tài sản nhà nước sau khi hoàn thành nhiệm vụ công ích và huy động thêm vốn để tổ chức kinh doanh phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với điều kiện:

- Được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.

- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam do Nhà nước giao.

- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.

- Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh thêm.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh thêm theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chịu sự kiểm tra, giám sát về mặt tài chính của cơ quan tài chính với tư cách là đại diện chủ sở hữu về vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo ủy quyền của Chính phủ.

## II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

### 1. Đầu tư vốn:

1.1. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được Nhà nước cấp đủ vốn điều lệ ban đầu, không thấp hơn vốn pháp định do Nhà nước quy định để xây dựng, mua sắm tài sản cố định và tài sản lưu động phù hợp với quy mô và nhiệm vụ được giao.

1.2. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam hoạt động nếu thiếu vốn so với nhiệm vụ được Nhà

nước giao (sau khi huy động các nguồn vốn hiện có tại doanh nghiệp) được Nhà nước đầu tư bổ sung vốn như sau:

- Trường hợp hoạt động của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam nếu có lãi được xét cấp lại phần thuế lợi tức phải nộp để bổ sung vào vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp không có lãi hoặc sau khi xét cấp lại phần thuế lợi tức phải nộp mà vẫn thiếu vốn thì được Nhà nước xem xét đầu tư bổ sung vốn.

1.3. Các thủ tục đầu tư vốn xây dựng cơ bản, vốn lưu động cho bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

### 2. Huy động vốn:

2.1. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được quyền huy động vốn dưới mọi hình thức để phát triển kinh doanh theo các quy định của pháp luật, nhưng không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phải lập phương án cụ thể trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính. Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải quyết định cho thực hiện.

2.2. Trường hợp Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam tổ chức hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích được giao, thì được vay vốn của các tổ chức tín dụng (Ngân hàng thương mại, các công ty tài chính...), các doanh nghiệp khác, các cá nhân (kể cả cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp) để phục vụ hoạt động kinh doanh, nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

2.3. Lãi suất huy động vốn hạch toán trong chi phí sản xuất, dịch vụ của Bảo đảm an toàn hàng

hải Việt Nam không được cao hơn lãi suất trần cho vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trong thời gian huy động vốn theo từng ngành nghề.

2.4. Khi huy động vốn Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phải cần nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế, đảm bảo sử dụng vốn huy động đúng mục đích, có hiệu quả, không dùng vốn vay ngắn hạn vào đầu tư xây dựng, phải tách riêng phần vốn huy động cho hoạt động công ích hoặc sản xuất, kinh doanh khác để phân bổ lãi suất cho từng hoạt động và phải trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết khi huy động vốn.

Tổng Giám đốc Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc lập phương án huy động vốn, sử dụng vốn không đúng mục đích, không có hiệu quả dẫn đến tổn thất về vốn.

### 3. Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

3.1. Khi có nhu cầu sử dụng vốn, tài sản, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phải lập phương án góp vốn hoặc giải trình về dự án liên doanh trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính, sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải quyết định cho thực hiện.

3.2. Việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp không được làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao, phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập. Khi đem giá trị quyền sử dụng đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải thực hiện theo các quy định của Luật Đất đai.

3.3. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam không được sử dụng vốn Nhà nước đầu tư để kinh doanh tiền tệ như mua trái phiếu, tín phiếu, gửi tiết kiệm ...

3.4. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam không được phép đầu tư vào các doanh nghiệp không thuộc sở hữu nhà nước mà người quản lý điều hành hoặc người sở hữu chính là vợ, chồng, bố, mẹ, con của Tổng Giám đốc Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

4. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản và vốn hiện có theo đúng chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành, phản ánh trung thực, kịp thời tình hình sử dụng biến động của tài sản và vốn trong quá trình hoạt động.

### 5. Chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản:

5.1. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn sử dụng cho mục đích kinh doanh có hiệu quả.

Khi nhượng bán, thanh lý, phải lập hội đồng đánh giá về mặt kỹ thuật, thẩm định giá trị tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản nhượng bán, thanh lý và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh.

5.2. Đối với những tài sản không phải trích khấu hao khi nhượng bán, thanh lý, phần thu được do nhượng bán, thanh lý (sau khi trừ đi các chi phí nhượng bán, thanh lý) doanh nghiệp nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và hạch toán giảm vốn kinh doanh của doanh nghiệp (hoặc hạch toán tăng vốn kinh doanh nếu được Nhà nước đầu tư lại).

5.3. Những máy móc, thiết bị, tài sản chủ yếu có tính chất quyết định hoạt động của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam khi nhượng bán, thanh

lý phải được Bộ Giao thông vận tải cho phép sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

5.4. Đối với những tài sản cho thuê hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và tăng thu nhập, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam vẫn phải trích khấu hao theo chế độ quy định, phải theo dõi và thu hồi tài sản khi hết hạn cho thuê.

5.5. Những tài sản đem cầm cố, thế chấp, vay vốn tại các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam không được cầm cố, thế chấp, cho thuê các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố, nhận thế chấp... của doanh nghiệp khác nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu những tài sản đó.

### 6. Xử lý tổn thất tài sản:

Việc xử lý tổn thất tài sản theo nguyên tắc sau:

- Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Nếu do nguyên nhân khách quan, với những tài sản đã mua bảo hiểm thì được tổ chức bảo hiểm bồi thường.

- Tổn thất còn lại (sau khi trừ bồi thường của người gây ra và tiền bồi thường của tổ chức bảo hiểm) Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được dùng quỹ dự phòng tài chính (nếu có) để bù đắp, nếu thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh.

- Các trường hợp tổn thất tài sản vì lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...), Tổng Giám đốc Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam lập phương án báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và Cục Hàng hải Việt Nam để quyết định xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. Sau khi xử lý tổn thất xong, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phải điều chỉnh lại sổ sách kế toán theo quyết định xử lý.

7. Việc giao vốn, trách nhiệm bảo toàn vốn, đánh giá lại tài sản, quản lý các khoản công nợ thực hiện như quy định đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

8. Trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam thực hiện chế độ theo Quyết định số 1062/TC/QĐ/CSTC ngày 14-11-1996 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Toàn bộ khấu hao tài sản cố định được để lại tái đầu tư đổi mới thay thế tài sản cố định và sử dụng cho nhu cầu hoạt động của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam, việc sử dụng phải theo các quy định của Bộ Tài chính và Thông tư số 24/1998/TT-BTC ngày 26-2-1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng vốn tái đầu tư trong doanh nghiệp nhà nước.

Đối với những tài sản không phải trích khấu hao, doanh nghiệp vẫn phải mở sổ sách theo dõi và phản ánh giá trị hao mòn theo quy định.

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KỸ THUẬT - TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

### A. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KỸ THUẬT - TÀI CHÍNH

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của Nhà nước và nhiệm vụ được Bộ Giao thông vận tải giao, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam lập kế hoạch sản xuất - kỹ thuật, kế hoạch thu, chi tài chính thông qua Cục Hàng hải Việt Nam để trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính. Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ

Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam thông báo kế hoạch tài chính và hướng dẫn Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam thực hiện kế hoạch được giao.

## B. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Doanh thu từ hoạt động công ích của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam là khoản thu phí đảm bảo hàng hải từ các phương tiện thủy trong và ngoài nước khi ra vào các cảng biển Việt Nam, mức thu theo quy định của biểu cước phí cảng biển do cơ quan quản lý giá của Chính phủ ban hành.

1.1. Bộ Giao thông vận tải giao cho các cảng vụ thu phí bảo đảm hàng hải theo ủy thác của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam. Các cảng vụ được hưởng khoản phí ủy thác bằng tỷ lệ % tổng số thu phí bảo đảm hàng hải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

1.2. Theo ủy thác của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam, các cảng vụ thực hiện việc thu phí đảm bảo hàng hải sau khi giữ lại tỷ lệ % theo quy định, phần còn lại chuyển toàn bộ vào tài khoản của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam mở tại Ngân hàng, các cảng vụ có trách nhiệm thu đúng, thu đủ và chuyển kịp thời số tiền thu được cho Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

1.3. Các cảng vụ thực hiện việc quyết toán định kỳ với Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam về số thu phí và số được giữ lại. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm đối chiếu và theo dõi đầy đủ các nguồn thu phát sinh mà các cảng vụ thu, hóa đơn thu theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp sử dụng biên lai hóa đơn thu đặc thù phải đăng ký với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế).

2. Chi phí hoạt động của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam bao gồm chi phí hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

Nội dung chi của hoạt động công ích bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam gồm có:

2.1. Chi phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động.

2.2. Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp có tính chất lương theo chế độ quy định của Nhà nước.

2.3. Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo chế độ quy định của Nhà nước.

2.4. Chi phí khấu hao tài sản cố định: Đối tượng và mức trích thi hành theo quy định tại Quyết định số 1062-TC/QĐ/CSTC ngày 14-11-1996 của Bộ Tài chính.

2.5. Chi duy tu bảo trì các báo hiệu hàng hải, chi sửa chữa thường xuyên và định kỳ, chi cải tạo nâng cấp các công trình báo hiệu hàng hải (gồm báo hiệu bằng mắt, bằng âm thanh và bằng vô tuyến), và các phương tiện thiết bị, cơ sở làm việc và sản xuất trong hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải.

2.6. Chi bảo đảm ánh sáng, khảo sát luồng, ra thông báo hàng hải thay thả điều chỉnh phao, tiếp tế cho các đèn đảo.

2.7. Chi khảo sát luồng, thanh thải chướng ngại vật trên luồng hàng hải, chi duy tu bảo dưỡng các công trình chỉnh trị luồng cảng biển, nạo vét duy tu, sửa chữa lớn luồng ra vào cảng biển.

2.8. Chi tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển, thanh tra, kiểm tra an toàn hàng hải và các chi phí có liên quan tham gia bảo vệ môi trường biển và an ninh, quốc phòng theo nhiệm vụ và kế

hoạch được Bộ Giao thông vận tải (hoặc Cục Hàng hải Việt Nam theo ủy quyền) giao.

2.9. Chi hội phí các hiệp hội quốc tế mà Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam là thành viên chính, chi tham gia hội nghị quốc tế về bảo đảm an toàn hàng hải.

Chi phí khác gồm: công tác phí, tiền thuê tài sản cố định, tiền thuê đất, tiền thuê địa điểm làm việc, trang phục bảo hộ lao động, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân và cho cán bộ quản lý, chi trả lãi vay ngân hàng, chi tiếp tân khánh tiết, hội nghị, giao dịch, đối ngoại...

Các khoản chi phí như nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị... phải có chứng từ, hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính. Các khoản chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, giao dịch, đối ngoại... mức chi không vượt quá quy định của Nhà nước.

Nội dung chi phí của hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

3. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được sử dụng doanh thu để bù đắp các khoản chi phí, trong đó:

- Doanh thu hoạt động công ích dùng để bù đắp chi phí hoạt động công ích, thuế và các khoản thu nộp khác theo quy định của pháp luật (trừ thuế lợi tức).

- Doanh thu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác dùng để bù đắp chi phí hoạt động kinh doanh và hoạt động khác, thuế và các khoản thu nộp khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trừ thuế lợi tức).

Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam hoạt động kinh doanh phải đảm bảo có lãi, không được lấy

lãi của hoạt động công ích bù lỗ hoạt động kinh doanh và hoạt động khác.

### C. XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả kinh doanh của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam gồm:

a) Phần hoạt động công ích: Khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí của hoạt động công ích được xử lý như sau:

- Trích lập các quỹ theo tỷ lệ và mức khống chế như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: trích 25% số chênh lệch.

+ Quỹ dự phòng tài chính: trích 5% số chênh lệch, số dư của quỹ này tối đa không vượt quá 25% vốn điều lệ.

- Trích hai quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo cao hơn năm trước, bằng 2 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo bằng hoặc thấp hơn năm trước.

- Phần chênh lệch còn lại nộp ngân sách nhà nước.

b) Phần hoạt động kinh doanh:

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận các hoạt động khác được phân phối như sau:

- Nộp thuế theo luật định.

- Lợi nhuận còn lại sau thuế được phân phối như doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh nhưng tổng mức trích mỗi quỹ từ các nguồn (kể cả từ phần hoạt động công ích) không vượt quá mức khống chế tối đa của doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

2. Thủ tục, thời điểm trích lập, mục đích sử dụng các quỹ của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

#### IV. KIỂM TRA KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

##### 1. Lập báo cáo tài chính:

Hàng quý, năm, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm báo cáo tài chính theo quy định hiện hành. Tổng Giám đốc Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính quý, năm phải gửi các cơ quan sau:

Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính (Tổng cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp), Cục Hàng hải Việt Nam, cơ quan thuế, cơ quan thống kê.

##### 2. Kiểm tra kế toán, báo cáo tài chính:

- Hàng quý, năm, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tự kiểm tra kế toán, báo cáo tài chính.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì cùng Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra phê duyệt báo cáo tài chính năm của Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

- Cơ quan tài chính có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành các chế độ tài chính, kế toán, kỷ luật thu nộp ngân sách và tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính.

- Những vi phạm chế độ kế toán, chế độ thu, chi tài chính, thu nộp ngân sách, chế độ trích lập và sử dụng các quỹ của Bảo đảm an toàn hàng hải

Việt Nam sẽ bị xử phạt hành chính, xử phạt kinh tế theo quy định của pháp luật.

##### 3. Công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm:

- Căn cứ vào báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính trước hội nghị công nhân viên chức của doanh nghiệp.

- Nội dung các chỉ tiêu công bố công khai tài chính theo quy định tại phụ lục kèm Thông tư này <sup>(1)</sup>

#### V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Ngoài những quy định nêu trên, Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam còn thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực từ năm 1998. Mọi quy định trước đây đối với Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc đề nghị Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thủ trưởng*

**ĐÀO ĐÌNH BÌNH**

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

**PHẠM VĂN TRỌNG**